

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Người có công
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 233/TTr-SNV ngày 30 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 16 thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh, 01 thủ tục liên thông cấp huyện, 01 thủ tục hành chính liên thông cấp xã, 05 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính không liên thông cấp xã trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 2. Quyết định sửa đổi bổ sung các Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022, Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2022, Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020, Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Phòng HC-QT;
- Lưu: VT, K7, K18, K20, CCKS^(TN)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG
I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (16 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	STT 19, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001257.000.00.00.H08)	11 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc 03 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 01 ngày. 1.2. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 01 ngày. 1.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày. Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				5,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày 3.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
2	STT 1, Mục I, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (1.010801.000.00.00.H08)	Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP			
			2,5 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc 02 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ Bước 2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày.	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Hội đồng Giám định y khoa tỉnh: 0,25 ngày.	24/4/2025
			Không quy định	40 ngày	Bước 3. Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh giải quyết, chuyển trả kết quả cho Sở Nội vụ	
			2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 4.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,25 ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
3	STT 3, Mục I,	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương	06 ngày	½ ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ	Quyết định

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an (1.010807.000.00.00.H08)			hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ	số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
				5,5 ngày	Bước 2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/2 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: ½ ngày	
			40 ngày	40 ngày	Bước 3. Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh giải quyết, chuyển trả kết quả cho Sở Nội vụ	
			6 ngày	5,5 ngày	Bước 4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 4.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/2 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: ½ ngày.	
				½ ngày	Bước 5: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa cấp huyện, công dân.	
4	STT 7, Mục I Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 18/6/2022	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (1.010808.000.00.00.H08) <i>(Đối với hồ sơ không do Sở Nội vụ quản lý)</i>	2,5 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
				02 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến các cơ quan có liên quan: 1/4 ngày.	
			Không quy định	Không quy định	Bước 3. Các cơ quan có liên quan: Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội) hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) giải quyết, chuyển trả kết quả cho Sở Nội vụ	
			6 ngày làm việc	5,5 ngày	Bước 4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 4.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/2 ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng thông qua	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					kết quả:1/2 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: ½ ngày.	
				½ ngày	Bước 5: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa cấp huyện, cơ quan, đơn vị, cá nhân nộp hồ sơ.	
5	STT 4, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (1.010809.000.00.00.H08)	Đối với hồ sơ không lưu tại Sở Nội vụ hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật			Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
			2,5 ngày làm việc	½ ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ (đối với hồ sơ thương binh hiện không lưu tại Sở Nội vụ)	
				2 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị đến Bảo hiểm xã hội tỉnh: 1/4 ngày.	
			6 ngày	6 ngày	Bước 3: Bảo hiểm xã hội tỉnh: trong thời gian 6 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở có trách nhiệm cung cấp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động gửi kết quả cho Sở Nội vụ.	
			3,5 ngày	3 ngày	Bước 4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 4.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					4.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị đến hành chính công tỉnh: ½ ngày.	
				½ ngày	Bước 5: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa cấp huyện, công dân.	
			Đối với trường hợp bản sao hồ sơ không thể hiện rõ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật			
			2.5 ngày làm việc	½ ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định
				2 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị đến Bảo hiểm xã hội tỉnh: 1/4 ngày.	
			6 ngày	6 ngày	Bước 3: Bảo hiểm xã hội tỉnh: trong thời gian 6 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở có trách nhiệm cung cấp bản sao hồ sơ hưởng chế độ mất sức lao động gửi kết quả cho Sở Nội vụ	
			2,5 ngày	2,5 ngày	Bước 4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể (đối với trường hợp bản sao hồ sơ không thể hiện rõ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật): 4.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					đề nghị đến Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam (đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong quân đội) hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an (đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong công an) cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ: ½ ngày.	
			Không quy định	Không quy định	Bước 5. Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an có trách nhiệm cấp bản trích lục hồ sơ thương binh gửi về Sở Nội vụ để làm căn cứ giải quyết chế độ.	
			3,5 ngày	3,5 ngày	Bước 6. Sở Nội vụ nhận kết quả từ Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam hoặc thủ trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an thẩm	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 6.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 6.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 6.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 6.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 6.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: ½ ngày. 6.6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho công dân: ½ ngày.	
6	STT 2, Mục I, Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 03/9/2023	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824.000.00.00.H08)	Đối với trợ cấp một lần và mai táng			
			2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: ½ ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 01 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký	Quyết định số 1276/QĐ- UBND ngày 14/4/2025;

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					duyet: ½ ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	Quyết định số 1422/QĐ- UBND ngày 24/4/2025
			3,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	
			06 ngày	06 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng đủ điều kiện			
			06 ngày	06 ngày	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: ½ ngày 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 4 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 01 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	Quyết định số 1276/QĐ- UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ- UBND ngày 24/4/2025
			3.5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	
			7 ngày	7 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					3.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1 ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: 0,5 ngày.	
			- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng trong trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.			
			06 ngày	06 ngày	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: ½ ngày 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 4 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 01 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
			04 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	
			06 ngày	06 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1 ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
			Không quy định thời gian	Không quy định thời gian	Bước 4. Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh tiếp nhận, giải quyết và chuyển trả kết quả cho Sở Nội vụ	
			7, 5 ngày	7,5 ngày	Bước 5. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết sau khi nhận kết quả từ Hội đồng Giám định y khoa tỉnh cụ thể:	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					5.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 5.2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày. 5.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 5.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày. 5.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: 0,5 ngày.	
7	STT 5, Mục I, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.010826.000.00.00.H08)	06 ngày	½ ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
				5,5 ngày	Bước 2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: ½ ngày	
			Không quy định	12 ngày	Bước 3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết (Các sở, ngành, UBND cấp huyện, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh,...)	
			06 ngày	5,5 ngày	Bước 4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 4.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: ½ ngày	
				½ ngày	Bước 5: Trung tâm Phục vụ	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					hành chính công tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho công dân.	
8	STT 3, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803.000.00.00.H08)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	2,5 ngày làm việc 3,5 ngày làm việc 06 ngày	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 0,5 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 1 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: 0,5 ngày. Bước 2. UBND cấp huyện giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày. Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					lý: 0,5 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 4 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: 0,5 ngày.	
9	STT 4, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804.000.00.00.H08)	12 ngày	2,5 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 0,5 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 1 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: 0,5 ngày.	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
				3,5 ngày làm việc	Bước 2. UBND cấp huyện giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày.	
				06 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 4 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: 0,5 ngày.	
10	STT 8, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ- UBND ngày 29/6/2023	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (1.010814.000.00.00.H08)	8,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 0,25 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 1,5 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày	Quyết định số 1276/QĐ- UBND ngày 14/4/2025; Quyết định

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,25 ngày.	số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
				06 ngày	Bước 2. Sở Nội vụ (nơi quản lý hồ sơ) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4.5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
11	STT 9, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010816.000.00.00.H08)	Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học			
			03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 0,5 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 1,5 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025;

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					duyet: 0,5 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: 0,5 ngày.	Quyết định số 1422/QĐ- UBND ngày 24/4/2025
			04 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Bước 2. UBND cấp huyện giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày.	
			9 ngày	9 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 7 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Hội đồng giám định y	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					khoa cấp tỉnh: 0,5 ngày.	
			40 ngày	40 ngày	Bước 4: Hội đồng Giám định y khoa tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, chuyên trả kết quả cho Sở Nội vụ: 40 ngày	
			9 ngày	9 ngày	Bước 5. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ và kết quả từ Hội đồng giám định Y khoa tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 5.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày. 5.2. Chuyên viên giải quyết: 7 ngày. 5.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 5.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 5.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: 0,5 ngày.	
			Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng. Trường hợp hồ sơ có giấy tờ đúng quy định, tình trạng dị			

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			dạng, dị tật của con để đúng theo danh mục theo quy định tại Mục III Phụ lục V Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thì Sở Nội vụ có trách nhiệm ban hành quyết định cấp giấy nhận chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 64 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.			
			03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 0,5 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 1,5 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: 0,5 ngày.	
			04 ngày làm việc	4 ngày làm việc	Bước 2. UBND cấp huyện giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày.	
			8 ngày	8 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 0,5 ngày.	
			Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học Trường hợp còn vướng mắc về tình trạng dị dạng, dị tật, nếu con đẻ còn sống thì Sở Nội vụ cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh. Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận được giấy giới thiệu, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh ban hành biên bản giám			

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, kết luận có bị dị dạng, dị tật theo quy định tại Mục III Phụ lục V Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, không ghi tỷ lệ tổn thương cơ thể gửi đến Sở Nội vụ.			
			03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 0,5 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 1,5 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: 0,5 ngày.	
			04 ngày làm việc	4 ngày làm việc	Bước 2. UBND cấp huyện giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày.	
			8 ngày	8 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 0,5 ngày.	
			40 ngày	40 ngày	Bước 4: Hội đồng Giám định y khoa tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, chuyển trả kết quả cho Sở Nội vụ: 40 ngày	
			04 ngày	04 ngày	Bước 5. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ và kết quả từ Hội đồng giám định Y khoa tỉnh thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 5.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày. 5.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 5.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					quả: 0,5 ngày. 5.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 5.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: 0,5 ngày.	
			Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ			
			7 ngày	7 ngày	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 0,5 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 5,5 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: 0,5 ngày.	
			3,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày.	
			10 ngày	10 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 8 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: 0,5 ngày.	
12	STT 11, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: ½ ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 01 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: ½ ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			3,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	UBND ngày 24/4/2025
			06 ngày	06 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 4 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
13	STT 11, Mục I, Quyết định	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo	2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức	Quyết định số

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	số 1891/QĐ-UBND ngày 13/6//2022	vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.010819.000.00.00.H08)			Văn hoá - Xã hội: ½ ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 01 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: ½ ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
			3,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	
			06 ngày	06 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 4 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
14	STT 15, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.010825.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: ½ ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 01 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: ½ ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
			3,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	
			06 ngày	06 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 4 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
15	STT 16, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh (2.002307.000.00.00.H08)	12.5 Ngày	2,5 ngày	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: ½ ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 01 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: ½ ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 16/9/2020; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
				05 ngày	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	
				05 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
16	STT 17, Mục I, Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp (2.002308.000.00.00.H08)	Không quy định	2,5 ngày	Bước 1. UBND cấp xã: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: ½ ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 01 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: ½ ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					quả đến Phòng Nội vụ: ½ ngày.	
				05 ngày	Bước 2. Phòng Nội vụ cấp huyện: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ½ ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: ½ ngày. 2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: ½ ngày.	
				05 ngày	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: ½ ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: ½ ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: ½ ngày 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Phòng Nội vụ và theo nơi nhận: ½ ngày.	
Tổng cộng: 16 TTHC						

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN (01 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	STT 2, Mục II, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821.000.00.00.H08)	Đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý			
			2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 1. Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đề nghị cơ quan quản lý hồ sơ xác nhận và gửi đến Bộ phận Một cửa cấp huyện đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và chuyển cho Phòng Nội vụ xử lý: 1/4 ngày. 1.2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày. 1.3. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 1.4. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 1.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 1/4 ngày.	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				½ ngày làm việc	Bước 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ	
			3,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: ½ ngày.	
				½ ngày làm việc	Bước 4. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức: ½ ngày	
Tổng cộng: 01 TTHC						

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	STT 13, Mục III, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 13/6/2022	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821.000.00.00.H08)	7,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Bước 1. UBND cấp xã tiếp nhận đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận và chuyển cho Công chức Văn hoá - Xã hội: 1/4 ngày. 1.2. Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 0,75 ngày. 1.3. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 1/4 ngày. 1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện: 1/4 ngày.	
				2 ngày làm việc	Bước 2. Bộ phận Một cửa cấp huyện giải quyết: 2.1. Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và chuyển cho Phòng Nội vụ: 1/4 ngày. 2.2. Lãnh đạo Phòng Nội vụ phân công thụ lý: ¼ ngày. 2.3. Chuyên viên giải quyết: 01	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					ngày. 2.4. Lãnh đạo Phòng Nội vụ thông qua kết quả: 1/4 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 1/4 ngày.	
				½ ngày làm việc	Bước 3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nội vụ	
				3 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 4.1. Lãnh đạo Phòng Chính sách và Người có công phân công thụ lý: 1/4 ngày. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 4.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: ½ ngày.	
				½ ngày	Bước 5: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả đến Bộ phận Một cửa cấp xã.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
Tổng cộng: 01 TTHC						

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (05 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	STT 1, Mục I, Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (1.010801.000.00.00.H08)	Trường hợp nhận đủ hồ sơ theo quy định: 12,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1/2 ngày	Phòng Chính sách và Người có công: 11 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
			Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 7 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	1/2 ngày	Phòng chính sách và Người có công: 5,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	ngày 24/4/2025
2	STT 7, Mục I, Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (1.010828.000.00.00.H08)	06 ngày kể từ ngày nhận được đơn theo quy định	½ ngày làm việc	Phòng Chính sách và Người có công: 4,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: ½ ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	½ ngày	½ ngày	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025;

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
					3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: ½ ngày			Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
3	STT 6, Mục I, Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (1.010827.000.00.00.H08)	06 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (đối với Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ)	½ ngày làm việc	Phòng Chính sách và Người có công: 4,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: ½ ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: ½ ngày	½ ngày	½ ngày	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
			06 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (đối với Sở Nội vụ nơi tiếp nhận hồ sơ)	½ ngày làm việc	Phòng Chính sách và Người có công: 4,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: ½ ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: ½ ngày	½ ngày	½ ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
4	STT 5, Mục II, Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 18/6/2022	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh (1.010808.000.00.00.H08) (Đối với hồ sơ do Sở Nội vụ quản lý)	06 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (đối với Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ)	$\frac{1}{2}$ ngày làm việc	Phòng Chính sách và Người có công: 4,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: $\frac{1}{2}$ ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: $\frac{1}{2}$ ngày	$\frac{1}{2}$ ngày	$\frac{1}{2}$ ngày	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025
5	STT 6, Mục II, Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 18/6/2022	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (1.010809.000.00.00.H08)	06 ngày (đối với hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ)	$\frac{1}{2}$ ngày làm việc	Phòng Chính sách và Người có công: 4,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: $\frac{1}{2}$ ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: $\frac{1}{2}$ ngày	$\frac{1}{2}$ ngày	$\frac{1}{2}$ ngày	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
	Tổng cộng: 05 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã)	
1	Mục II, Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.010833.000.0 0.00.H08)	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1/2 ngày làm việc	Công chức Văn hoá - Xã hội giải quyết: 1 ngày làm việc.	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc	Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 14/4/2025; Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025